

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 763 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Cấp: S
	Ngày: 13/4/2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên
Na Hang - Lâm Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số 1820/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (Đợt 9);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 31/TTr-BVHTTDL ngày 23 tháng 01 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch:

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính các xã và thị trấn của huyện Lâm Bình và huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; bao gồm: các xã: Khuôn Hà, Thượng Lâm, Phúc Yên và thị trấn Lăng Can (huyện Lâm Bình); các xã: Năng Khả, Thanh Tương, Sơn Phú, Đà Vị, Hồng Thái, Thượng Nông, Thượng Giáp, Yên Hoa, Côn Lôn, Sinh Long, Khâu Tinh và thị trấn Na Hang (huyện Na Hang); diện tích khoảng 132.142,59 ha; trong đó:

- Khu vực bảo vệ của Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (theo Quyết định số 1820/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ), có diện tích là 61.349,11 ha.

- Vùng cảnh quan núi rừng tự nhiên và làng, bản bao quanh các di tích, điểm di tích tạo nên hệ thống cảnh quan kết nối với sông Gâm (đầu nguồn của huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang), với hồ Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) có diện tích khoảng 70.793,48 ha.

b) Ranh giới khu vực nghiên cứu lập quy hoạch được xác định như sau: Phía Bắc và phía Tây giáp tỉnh Hà Giang; phía Nam giáp huyện Chiêm Hóa; phía Đông giáp tỉnh Bắc Kạn.

c) Quy mô quy hoạch:

- Quy mô quy hoạch là toàn bộ diện tích 61.349,11 ha Khu vực khoanh vùng bảo vệ I và II của Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình; thuộc địa giới hành chính các xã: Khuôn Hà, Thượng Lâm, thị trấn Lăng Can (huyện Lâm Bình) và các xã: Năng Khả, Thanh Tương, Sơn Phú, Hồng Thái, Thượng Nông, Thượng Giáp, Yên Hoa, Côn Lôn, Sinh Long, Khâu Tinh, thị trấn Na Hang (huyện Na Hang).

- Quy mô và ranh giới được thể hiện tại bản đồ Phạm vi lập quy hoạch và được xác định cụ thể, chi tiết tại bước tổ chức khảo sát, nghiên cứu lập quy hoạch.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Các điểm di tích, danh lam thắng cảnh thành phần thuộc Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình và khu vực cảnh quan thiên nhiên, làng xã bao quanh di tích.

b) Các di sản văn hóa phi vật thể, gồm: Lễ hội truyền thống, sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán của người dân địa phương tại các điểm di tích thành phần.

c) Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; cơ sở hạ tầng kỹ thuật; các yếu tố về kinh tế - xã hội, môi trường liên quan tới di tích; các thể chế và chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan.

d) Vị trí, vai trò và mối liên hệ giữa Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình với các di tích, công trình, địa điểm có giá trị khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các khu vực phụ cận.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023), Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024); hình thành kết nối giữa các di tích lịch sử - văn hóa với các danh lam thắng cảnh, làng, bản truyền thống khác trong khu vực lập quy hoạch, tạo lập vùng cảnh quan tự nhiên - văn hóa - lịch sử nổi trội, đưa Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình trở thành khu du lịch trọng điểm của tỉnh Tuyên Quang, kết nối với các di tích, danh lam thắng cảnh khác của tỉnh và vùng Đông Bắc thành chuỗi sản phẩm du lịch đặc sắc.

b) Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đa dạng sinh học, cảnh quan, văn hóa, lịch sử, khảo cổ tiêu biểu của Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình, các giá trị di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc sống trong khu vực di tích; cùng với Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Vườn quốc gia Hồ Ba Bể, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn hướng tới mục tiêu hồ sơ khoa học “Khu Di sản thiên nhiên Ba Bể - Na Hang” được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận là di sản thế giới.

c) Xác định ranh giới các khu vực bảo vệ, phát huy giá trị của Danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình; tạo cơ sở để quản lý, phân khu chức năng và xác định chỉ tiêu sử dụng đất cho từng khu vực.

d) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn, bảo đảm kết nối hài hòa và đồng bộ với cảnh quan, môi trường khu vực xung quanh và các quy hoạch khác có liên quan.

đ) Định hướng kế hoạch, lộ trình và các nhóm giải pháp tổng thể về quản lý, đầu tư xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích, phù hợp với quy hoạch được duyệt.

e) Tạo cơ sở pháp lý để quản lý, triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng, môi trường cảnh quan theo quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được duyệt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống cho Nhân dân.

4. Tính chất khu vực lập quy hoạch: Là Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt; khu bảo tồn thiên nhiên; địa điểm tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia; thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Nội dung Nhiệm vụ lập Quy hoạch

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích; nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch:

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát tổng thể về vị trí, mối liên hệ vùng, địa hình, không gian, môi trường cảnh quan danh lam thắng cảnh với các khu vực xung quanh; đánh giá, phân tích mối liên hệ vùng, mối liên hệ với các điểm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các địa phương lân cận, làm cơ sở xây dựng, kết nối các điểm, tuyến du lịch;

+ Suru tâm và nghiên cứu các tài liệu địa chất, lịch sử, văn hóa; các tài liệu nghiên cứu về đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình của các cơ quan chuyên môn, các nhà nghiên cứu;

+ Hoàn thiện hồ sơ từng điểm di tích thành phần; phân loại, đánh giá, xác định giá trị và cấp độ bảo tồn sơ bộ; cụ thể: Đối với vùng cảnh quan thiên nhiên và các điểm danh lam thắng cảnh (khảo sát, đánh giá đặc trưng đa dạng sinh học, giá trị địa chất, địa mạo, cảnh quan, môi trường; hệ sinh thái rừng, sông ngòi...); đối với các di tích văn hóa - lịch sử, các di chỉ khảo cổ (khảo sát, đánh giá đặc điểm và tình trạng kỹ thuật các di tích lịch sử - văn hóa, bổ sung các dữ liệu khảo cổ, đánh giá các biện pháp bảo quản các di tích, di vật khảo cổ đã phát lộ...); đối với khu vực làng, bản và khu dân cư (khảo sát, đánh giá cấu trúc làng, bản, giá trị kiến trúc dân gian truyền thống và những biến đổi kiến trúc trong thời gian gần đây);

+ Khảo sát di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm: Lễ hội, sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc sinh sống trong khu vực lập quy hoạch;

+ Khảo sát, đánh giá tình hình quản lý và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện Na Hang và huyện Lâm Bình nói chung và Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình nói riêng;

+ Đánh giá tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ di tích, danh thắng thời gian qua theo từng nguồn vốn (vốn đầu tư, vốn thường xuyên, vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác);

+ Đánh giá vai trò của cộng đồng góp phần vào việc quản lý và bảo vệ danh lam thắng cảnh.

- Nghiên cứu, đánh giá yếu tố môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội liên quan đến nội dung quy hoạch:

+ Nghiên cứu, khảo sát các yếu tố tự nhiên có ảnh hưởng tới danh lam thắng cảnh: Đánh giá và phân vùng cảnh báo, đánh giá rủi ro do thiên tai, biến đổi địa chất, khí hậu..., nhất là các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn;

+ Nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát triển theo các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội khu vực lập quy hoạch: Thống kê hiện trạng dân số, thành phần dân cư, dân tộc, thành phần lao động; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và cơ học trong những năm qua; thực trạng chuyển dịch lao động và cơ cấu lứa tuổi;

+ Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, hiện trạng xây dựng trong phạm vi lập quy hoạch; phân tích tính khả thi của phương án giải phóng mặt bằng gắn với nguồn kinh phí thực hiện, trong đó hạn chế tối đa các tác động tới cảnh quan, môi trường và tài nguyên tự nhiên;

+ Đánh giá sự phù hợp của quy hoạch bảo tồn với các quy hoạch có liên quan ở địa phương; xác định những tồn tại, bất cập trong việc đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển tác động đến công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình.

- Đánh giá hiện trạng phát triển du lịch:

+ Thực trạng tuyến, điểm du lịch toàn tỉnh và mối quan hệ giữa hoạt động du lịch tại Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình với các tuyến, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh và mối liên kết với các vùng bảo tồn thiên nhiên, vùng chiến khu cách mạng An toàn khu (ATK) liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn;

+ Đánh giá lưu lượng khách du lịch trong những năm qua; thời gian lưu trú, mức độ chi tiêu; đánh giá năng lực hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch, cơ sở lưu trú, dịch vụ... của địa phương đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay;

+ Đánh giá tình hình đầu tư các dự án có liên quan hỗ trợ phát huy giá trị danh lam thắng cảnh, phát triển du lịch trong vùng nghiên cứu từ các nguồn vốn đầu tư khác nhau (ngân sách nhà nước, vốn xã hội hóa, thu từ hoạt động tham quan du lịch...) trong giai đoạn nghiên cứu lập quy hoạch, làm cơ sở đánh giá kết quả, hiệu quả đầu tư các dự án;

+ Đánh giá tiềm năng tài nguyên du lịch (tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn); khảo sát, đánh giá mối quan hệ giữa du lịch với bảo vệ, phát huy giá trị di sản, danh thắng; công tác quản lý du khách, sức chịu tải của danh lam thắng cảnh (ngày cao điểm và ngày thường);

+ Đánh giá tác động của hoạt động du lịch đối với việc bảo vệ danh lam thắng cảnh, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và bảo tồn đa dạng sinh học Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình.

b) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu: Nhận diện đặc trưng, yếu tố gốc cấu thành giá trị của khu danh thắng Na Hang - Lâm Bình và các giá trị tiêu biểu khác; hệ thống di sản văn hóa phi vật thể liên quan của khu vực (nếu có); những hạn chế, khó khăn, các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch gắn với phát triển du lịch, làm cơ sở bảo tồn và phát huy giá trị.

c) Xác định quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn quy hoạch

- Xác định quan điểm về bảo tồn và phát huy giá trị danh thắng, phát triển du lịch gắn với phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xác định mục tiêu dài hạn và ngắn hạn của quy hoạch.

d) Xác định các chỉ tiêu dự báo phát triển khu vực lập quy hoạch: Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; dự báo dân số và sức ép gia tăng dân số của khu vực lên danh thắng; nhu cầu sử dụng đất và chỉ tiêu đất dành cho phát triển du lịch; các chỉ tiêu phát triển du lịch và các dịch vụ du lịch liên quan.

đ) Định hướng quy hoạch về hạ tầng kỹ thuật, gồm: Giao thông, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn, thông tin liên lạc.

e) Xác định nội dung định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh Na Hang - Lâm Bình:

- Đánh giá tính khả thi của ranh giới khoanh vùng bảo vệ, làm cơ sở để kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ (nếu cần thiết).

- Xác định các vùng cảnh quan thiên nhiên cần bảo vệ; các khu vực cho phép xây dựng mới; các khu vực hạn chế, kiểm soát phát triển; giải pháp giải tỏa các vi phạm lấn chiếm và phương án tái định cư (nếu có).

- Đề xuất định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi danh lam thắng cảnh, trong đó đề xuất định hướng tổng thể bảo tồn, tôn tạo, phục hồi đối với quần thể các điểm danh thắng, di tích thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình; xác định danh mục và mức độ bảo tồn đối với từng hạng mục di tích, danh thắng, các làng, bản và khu dân cư; xác định nguyên tắc và giải pháp cơ bản về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; đề xuất danh mục di tích thành phần dự kiến xếp hạng bổ sung.

g) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới:

- Đề xuất định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan:

+ Quy hoạch phân khu chức năng: Đề xuất cơ cấu phân khu chức năng, gồm: Khu vực bảo tồn di tích; khu vực phát triển các chức năng công cộng, chức năng dịch vụ du lịch; vùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên...; bảo đảm phù hợp với các định hướng bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Na Hang, huyện Lâm Bình và tỉnh Tuyên Quang;

+ Đề xuất giải pháp kết nối không gian giữa các khu chức năng với nhau và với các di tích, các điểm tham quan trong khu vực lân cận;

+ Đề xuất hình thức kiến trúc các hạng mục công trình xây dựng mới, công trình phát huy giá trị phù hợp, trên cơ sở kiến trúc truyền thống bản địa, phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý và phát triển cho từng lô đất trong khu vực lập quy hoạch; các quan điểm, thông số, quy định về kiến trúc,

cảnh quan đối các lô đất, với hệ thống các trục không gian chính của khu vực; giải pháp quy hoạch các công trình trọng điểm, điểm nhấn, các quần thể kiến trúc hoặc tổ hợp kiến trúc - cảnh quan có giá trị khác.

h) Định hướng phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch:

- Đánh giá, xác định tiềm năng phát triển du lịch của khu vực. Dự báo thị trường và lượng khách du lịch đến Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình (năm 2030, năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050).

- Đề xuất sản phẩm và loại hình du lịch phù hợp; nghiên cứu, xây dựng thử nghiệm các sản phẩm du lịch; xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, các mô hình du lịch gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, du lịch xanh gắn với không gian văn hóa truyền thống; đề xuất các giải pháp phát triển thị trường du lịch trong và ngoài nước (khách quốc tế, khách trong nước); đề xuất các giải pháp thông tin truyền thông, quảng bá du lịch...

i) Định hướng bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Định hướng bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học:

- + Đánh giá các tác nhân ảnh hưởng đến môi trường thiên nhiên, đa dạng sinh học từ hoạt động du lịch, giao thông và các hoạt động kinh tế - xã hội khác; đánh giá các tác động của quy hoạch tới bảo tồn hệ sinh thái; khoanh vùng bảo tồn đa dạng sinh học; các vùng môi trường bảo tồn; khoanh vùng các nguồn gây ô nhiễm tác động đến di tích;

- + Đề xuất cơ chế và giải pháp quản lý môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học nhằm khống chế, giảm thiểu và xử lý các tác động có hại đến môi trường. Đề xuất danh mục các hạng mục công trình cần đầu tư xây dựng mới (nếu có) đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của khu danh thắng...

- Định hướng phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

- + Nhận diện, đánh giá các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn để làm rõ các nguy cơ tác động tới môi trường; phân vùng rủi ro đối với từng loại hình thiên tai trên địa bàn (xói lở, trượt lở, lũ lụt...); đánh giá và dự báo các tác động tiêu cực do thiên nhiên gây ra trước sự biến đổi khí hậu;

- + Đề xuất các giải pháp phòng tránh, giảm thiểu; các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

6. Kế hoạch thực hiện quy hoạch

- Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần; phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên phù hợp với thời kỳ quy hoạch và nguồn vốn đầu tư, với khả năng cân

đôi, bố trí vốn từng thời kỳ quy hoạch, bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng, cấm mốc giới bảo vệ; nhóm dự án bảo quản, tôn tạo và phục hồi các điểm di tích, danh thắng; nhóm dự án về sưu tầm tư liệu và khai quật khảo cổ học (nếu cần thiết); nhóm dự án về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với danh lam thắng cảnh; nhóm dự án xây dựng các công trình phụ trợ, công trình hạ tầng kỹ thuật; nhóm dự án phát huy giá trị gắn với phát triển du lịch.

- Đề xuất các quy chế, cơ chế quản lý và bảo tồn danh lam thắng cảnh.

7. Giải pháp, cơ chế thực hiện quy hoạch di tích

Giải pháp về quản lý quy hoạch (mô hình quản lý, cơ chế phối hợp liên ngành, cơ chế huy động sự tham gia của cộng đồng); giải pháp về đầu tư; giải pháp huy động nguồn lực bảo vệ di tích; giải pháp phối hợp liên ngành; giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cộng đồng; giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ danh lam thắng cảnh.

8. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch theo quy định tại Luật Di sản văn hóa; quy định tại Điều 8 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

a) Báo cáo thuyết minh tổng hợp; các văn bản thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch di tích và văn bản khác có liên quan; tờ trình phê duyệt đồ án quy hoạch; dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch.

b) Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- Bản đồ vị trí và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1:5.000 - 1/15.000;

- Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ: 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới; khu vực cần giải tỏa vi phạm danh lam thắng cảnh, tỷ lệ: 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh, tỷ lệ: 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ: 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Các bản vẽ minh họa khác (nếu có).

c) Hồ sơ lưu trữ quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ).

9. Nguồn vốn thực hiện quy hoạch gồm: Vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

10. Thời hạn lập quy hoạch: Không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

11. Phân công trách nhiệm:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm

a) Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; phân công cơ quan chủ đầu tư; lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt đề án quy hoạch theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và quy định pháp luật liên quan; chịu trách nhiệm và bảo đảm thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định về lấy ý kiến cộng đồng, chuyên gia, nhà khoa học về bảo tồn, cảnh quan, kiến trúc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương trong quá trình tổ chức lập quy hoạch.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại Hồ sơ trình duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung các định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có); phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch có liên quan.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về số liệu, kết quả thẩm định hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch, về nội dung, đề xuất và kiến nghị tại Tờ trình số 31/TTr-BVHTTDL ngày 23 tháng 01 năm 2025; chủ trì tổ chức thẩm định đề án quy hoạch và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật; giám sát, kiểm tra tiến độ lập quy hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng kế hoạch theo Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

3. Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong quá trình nghiên cứu, tổ chức lập quy hoạch bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH-TT-DL);
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh, Trợ lý TTg, Thư ký PTTg Lê Thành Long, Giúp việc PTTg Mai Văn Chính, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03). 16

KT, THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Thành Long